

Số: 03/2017/QĐST-DS

Huyện K, ngày 12 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch N, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - chi nhánh L; địa chỉ: Số 320-322 đường T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 445A/QĐ-BIDV.LT ngày 28 tháng 10 năm 2016).

Bị đơn: Anh Phạm Duy L, sinh năm 1982 và chị Bùi Thị Thúy N, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 5, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số T.A.2010.14/HĐTD ngày 15 tháng 01 năm 2014: Đến hết ngày 04 tháng 7 năm 2017 vợ chồng anh Phạm Duy L, chị Bùi Thị Thúy N còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền là 161.022.191đ (một trăm sáu mươi một triệu không trăm hai mươi hai nghìn một trăm chín mươi một đồng); Trong đó tiền nợ gốc là 117.124.330đ (một trăm mười bảy triệu một trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi đồng); tiền nợ lãi trong hạn: 33.826.615đ (ba mươi ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm mười

lăm đồng); tiền lãi quá hạn: 10.071.246đ (mười triệu không trăm bảy mươi một nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng).

- Kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2017 vợ chồng anh Phạm Duy L và chị Bùi Thị Thúy N tiếp tục phải trả lãi của Hợp đồng tín dụng số T.A.2010.14/HĐTD ngày 15 tháng 01 năm 2014 cho Ngân hàng TMCP Đ theo lãi suất trên số dư nợ gốc như quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về phương án trả nợ: Trong thời hạn 09 tháng, vợ chồng anh Phạm Duy L và chị Bùi Thị Thúy N phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi (tính đến hết ngày 04 tháng 7 năm 2017) là: 161.022.191đ (một trăm sáu mươi một triệu không trăm hai mươi hai nghìn một trăm chín mươi một đồng) và tiền lãi suất tính trên số dư nợ gốc từ ngày 05 tháng 7 năm 2017 cho đến khi trả xong nợ gốc, cụ thể như sau:

- Về kì trả nợ: Trả theo từng tháng và trả vào ngày 15 dương lịch hàng tháng; kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15 tháng 7 năm 2017.

- Về số tiền trả nợ:

+ 05 tháng đầu (từ ngày 15/7/2017 đến hết ngày 15/11/2017) mỗi tháng trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) vào nợ gốc.

+ Tháng thứ sáu (từ ngày 16/11/2017 đến hết ngày 15/12/2017) trả 17.124.330đ (mười bảy triệu một trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi đồng) vào số tiền nợ gốc còn lại.

+ Tháng thứ bảy (từ ngày 16/12/2017 đến hết ngày 15/01/2018) trả 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) vào số tiền nợ lãi.

+ Tháng thứ tám (từ ngày 16/01/2018 đến hết ngày 15/02/2018) trả 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) vào số tiền nợ lãi.

+ Tháng thứ 9 (từ ngày 16/02/2018 đến hết ngày 15/03/2018) trả toàn bộ số tiền nợ lãi còn lại.

+ Mọi dư nợ gốc và lãi, trong kỳ trả nợ cuối cùng của tháng (ngày 15/03/2018) vợ chồng anh Phạm Duy L, chị Bùi Thị Thúy N phải trả hết khoản nợ nêu trên.

Trường hợp vợ chồng anh Phạm Duy L, chị Bùi Thị Thúy N vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như phương án nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản đã thế chấp sau đây để thu hồi toàn bộ số

nợ gốc và lãi theo Hợp đồng các bên đã ký kết: Quyền sử dụng đất 173 m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 496b, tờ bản đồ 03 thôn 5, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 216514, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00266/Q2 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 13/12/2006 đứng tên hộ ông Phạm Duy L và bà Phạm Thị N. Ngày 09/01/2014 chỉnh lý biến động người sử dụng đất thành ông Phạm Duy L (tài sản riêng) do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K xác nhận, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2010.14/HĐTC3 ngày 15/01/2014.

Về án phí: Vợ chồng anh Phạm Duy L, chị Bùi Thị Thúy N nhận chịu toàn bộ 4.025.555đ (bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.849.029 (ba triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn không trăm hai mươi chín đồng) theo biên lai số 0006049 ngày 08 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu quyết định.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Dịu